

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Hàm số lượng giác và phương trình lượng giác (10 tiết) (10%)	Giá trị lượng giác của góc lượng giác (3T)	1								2
		Công thức lượng giác (2T)	1		1						4
		Hàm số lượng giác (2T)	1								2
		Phương trình lượng giác cơ bản (2T)	1								2
2	Dãy số, cấp số cộng, cấp số nhân (7 tiết) (12%)	Dãy số (2T)	1								2
		Cấp số cộng (2T)	1		2						6
		Cấp số nhân (2T)	1		1						4
3	Giới hạn, hàm số liên tục (7 tiết) (41%)	Giới hạn của dãy số (2T)	2		2			1			13
		Giới hạn của hàm số (2T)	3		3					1	19
		Hàm số liên tục (3T)	3							1	9
4	Quan hệ song song trong không gian. Phép chiếu song song (15 tiết) (37%)	Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian (3T)	1		1						7
		Hai đường thẳng song song (3T)	1		2			1			9
		Đường thẳng và mặt phẳng song song (2T)	1		1						7
		Hai mặt phẳng song song (4T)	1		2						9
		Phép chiếu song song (3T)	1								5
Tổng			20	0	15	0	0	2	0	1	
Tỉ lệ %			40		30		25		5		100
Tỉ lệ chung %			70			30				100	

Lưu ý:

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,2 điểm/câu; số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGÔ QUYỀN
TỔ TOÁN – TIN

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I, NĂM HỌC 2023-2024

Môn: TOÁN – Khối: 11 – KNTT

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				NB	TH	VD	VDC
1	Hàm số lượng giác và phương trình lượng giác (10%)	Giá trị lượng giác của góc lượng giác (3 tiết)	Nhận biết: - Nhận biết được dấu của giá trị lượng giác.	1TN			
		Công thức lượng giác (2 tiết)	Nhận biết: - Nhận biết được công thức cộng, công thức nhân đôi, công thức biến đổi tổng thành tích, công thức biến đổi tích thành tổng Thông hiểu: - Mô tả được các phép biến đổi lượng giác cơ bản: công thức cộng; công thức góc nhân đôi; công thức biến đổi tích thành tổng và công thức biến đổi tổng thành tích.	1TN	1TN		
		Hàm số lượng giác (2 tiết)	Nhận biết: - Nhận biết được các khái niệm về hàm số chẵn, hàm số lẻ, hàm số tuần hoàn	1TN			
		Phương trình lượng giác cơ bản (2 tiết)	Nhận biết: - Biết đk có nghiệm của phương trình cơ bản	1TN			

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				NB	TH	VD	VDC
2	Dãy số cấp số cộng-cấp số nhân (12%)	Dãy số (2 tiết)	Nhận biết: - Nhận biết được tính chất tăng, giảm, bị chặn của dãy số trong những trường hợp đơn giản.	1TN			
		Cấp số cộng (2 tiết)	Nhận biết: - Nhận biết được một dãy số là cấp số cộng. Thông hiểu: - Giải thích được công thức xác định số hạng tổng quát của cấp số cộng. - Tính được tổng của n số hạng đầu tiên của cấp số cộng.	1TN	2TN		
		Cấp số nhân (2 tiết)	Nhận biết: - Nhận biết được một dãy số là cấp số nhân. Thông hiểu: - Tính được tổng của n số hạng đầu tiên của cấp số nhân.	1TN	1TN		
3	Giới hạn, hàm số liên tục (41%)	Giới hạn của dãy số (2 tiết)	Nhận biết: - Nhận biết được khái niệm giới hạn của dãy số. - Nhận biết được các quy tắc tính giới hạn hữu hạn. Thông hiểu: - Tính được giới hạn của dãy số. - Tính được tổng cấp số nhân lùi vô hạn.	2TN	2TN	1TL	
		Giới hạn của hàm số (2 tiết)	Nhận biết: - Nhận biết được khái niệm giới hạn hữu hạn của hàm số, giới hạn hữu hạn một phía của hàm số tại một điểm. - Nhận biết được khái niệm giới hạn hữu hạn của hàm số tại vô cực. - Nhận biết được khái niệm giới hạn vô cực (một phía) của hàm số tại một điểm. Thông hiểu: - Tính được giới hạn hữu hạn của hàm số. - Tính được giới hạn hữu hạn của hàm số tại vô cực. - Tính được giới hạn vô cực (một phía) của hàm số tại một điểm. Vận dụng: - Tính giới hạn hàm số bằng cách vận dụng phép trục căn, phân tích thành nhân tử,...	3TN	3TN		1TL

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				NB	TH	VD	VDC
			Vận dụng cao: - Giải quyết bài toán thực tế bằng cách áp dụng kiến thức về giới hạn hàm số.				
		Hàm số liên tục (3 tiết)	Nhận biết: - Nhận dạng được hàm số liên tục tại một điểm, hoặc liên tục trên một khoảng, một đoạn. - Nhận dạng được tính liên tục của tổng, hiệu, tích, thương của hai hàm số liên tục. - Nhận biết được tính liên tục của một hàm số sơ cấp cơ bản trên tập xác định của chúng. Vận dụng cao: - Giải quyết bài toán thực tế bằng cách áp dụng kiến thức về giới hạn hàm số.	3TN			
4	Quan hệ song song trong không gian. Phép chiếu song song (37%)	Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian (3 tiết)	Nhận biết: - Nhận biết được hình chóp, hình tứ diện Thông hiểu: - Mô tả được ba cách xác định một mặt phẳng. Vận dụng: - Tìm được giao tuyến của hai mặt phẳng, giao điểm của đường thẳng với mặt phẳng.	1TN	1TN	1TL	
		Hai đường thẳng song song (3 tiết)	Nhận biết: - Nhận biết được vị trí tương đối của hai đường thẳng trong không gian. Thông hiểu: - Giải thích được tính chất cơ bản của hai đường thẳng song song trong không gian. - Xác định được hai đường thẳng song song trong không gian.	1TN	2TN		
		Đường thẳng và mặt phẳng song song (2 tiết)	Nhận biết: - Nhận biết được đường thẳng song song với mặt phẳng. Thông hiểu: - Giải thích được điều kiện để đường thẳng song song với mặt phẳng.	1TN	1TN		
		Hai mặt phẳng song song	Nhận biết: - Nhận biết được hai mặt phẳng song song trong không gian. Thông hiểu:	1TN	2TN		

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				NB	TH	VD	VDC
		(4 tiết)	- Giải thích được điều kiện để hai mặt phẳng song song. - Giải thích được tính chất cơ bản của lăng trụ và hình hộp Vận dụng: - Vận dụng được kiến thức về quan hệ song song của hai mặt phẳng, bài toán diện tích và tỉ số đồng dạng.				
		Phép chiếu song song (3 tiết)	Nhận biết: - Nhận biết được khái niệm và các tính chất cơ bản về phép chiếu song song.	1TN			
Tỉ lệ %				40%	30%	25%	5%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

Lưu ý: Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng 1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó.